

Địa chỉ: Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh
GCNĐKDN số: 3000310977 do Sở KH-ĐT
Hà Tĩnh cấp ngày 04/3/2014; đăng ký thay
đổi lần thứ 3, ngày 17/01/2019

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: 59/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Công văn số 3661/UBND-KT₁ ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/6/2019; Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tổ chức ngày 28/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung sau:

1. Kết quả SXKD năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018		
		Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (%)
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.350	1.347	100
2	Kim ngạch XK (USD)	4.000.000	2.325.000	58
3	LN sau thuế (tỷ đồng)	6,8	3,96	58
4	Nộp NS (tỷ đồng) các loại thuế, phí	40	40,02	100
5	Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)	5,0	5,823	116

Ghi chú: Kết quả SXKD năm 2018 nêu trên chưa loại trừ: Công ty CP May Hà Tĩnh (đến thời điểm 24/12/2018 không còn là Công ty con của TCT) và Công ty CP Mangan năm 2018 tiến hành giải thể, bán đấu giá tài sản, không thực hiện SXKD nên lỗ Kế hoạch 1,1 tỷ đồng. Nếu loại trừ các đơn vị này thì lợi nhuận thực hiện của TCT là 6 tỷ, đạt 88%.

2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là 11,115 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở Công nhân và NLĐ thuê tại KKT Vũng Áng	30	8,558	28,5	- Khắc phục bão HTXH, HTKT, 4 nhà; - Hoàn thiện các hạng mục HTKT GD2
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh	10	1,904	19	- Sửa chữa kho cảng - Thi công cột điện đôi trung thế 24KV vào TBA Mitraco
3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	9,365	0,273	2,88	Tư vấn kiểm định CL
4	Đầu tư khác	5	0,380	7,6	- TV lập đề xuất dự án Trung tâm logistics VA
	Tổng cộng	54,365	11,115	20,45	

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2018:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 178 tỷ đồng/KH 137,9 tỷ đồng, đạt 129%. Trong đó: Nợ gốc: 167,2 tỷ đồng; Nợ lãi: 10,8 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn: 0 tỷ đồng/KH 50 tỷ đồng, đạt 0 %; Vốn vay ngắn hạn: 65 tỷ đồng/KH 120 tỷ đồng, đạt 54%.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019.

3.1. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch			
			Doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận ST	Chỉ tiêu khác
1	Các chỉ tiêu: Doanh thu, chi phí, lợi nhuận	Tr đồng	1.250.000	1.235.000	15.000	
1.1	Công ty mẹ	“	156.200	153.700	2.500	
-	Dự án Bò	“	2.000	10.000	-8.000	
-	Nhà máy rượu	“	835,8	2.000	-1.164,2	
-	Phân vi sinh	“	0	831,6	-831,6	
-	DA Nhà ở công nhân	“	1.904,8	7.556,8	-5.652	
-	Thiên cảm xanh	“	0	393	-393	
-	Trường nghề	“	454,5	900	-445,5	
-	Thạch Anh	“	1.363,6	1.363,6	0	

-	Kho hàng + thạch cao	“	72.727,3	69.727,3	3.000	
-	Khối KS (ilmenite, zircon, rutin, thỏi titan)	“	52.920,4	52.040,2	880,2	
-	Thu nhập hoạt động TC và thu nhập khác	“	24.000	8.892	15.108	
1.2	Các Công ty con	“	1.093.800	1.081.300	12.500	
2	Nộp ngân sách Nhà nước	“				40.000
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD				1.500.000
4	Thu nhập bình quân tháng	đ/người/ tháng				5.800.000

3.2. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Tổng giá trị đầu tư năm 2019 dự kiến là: 50,1 tỷ đồng.

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại Vũng Áng	21	
2	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác	10	
3	Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT	9,1	
4	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1	10	
	Tổng cộng	50,1	

4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2019:

4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.250 tỷ đồng
- Chi phí: 1.235 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 70,3 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 65 tỷ đồng
+ Nợ lãi: 5,3 tỷ đồng

4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 115 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 25 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 90 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành.

1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ(%)	Giá trị	tỷ lệ(%)
1	Tổng tài sản	1.441.826.261.586		2.028.256.930.934	
-	Tài sản ngắn hạn	245.826.300.717	17,05	615.255.207.425	30,33
-	Tài sản dài hạn	1.195.999.960.869	82,95	1.413.001.723.509	69,67
2	Tổng nguồn vốn	1.441.826.261.586		2.028.256.930.934	
-	Nợ phải trả	299.381.758.146	20,76	763.241.547.147	37,63
-	Vốn chủ sở hữu	1.142.444.503.440	79,24	1.265.015.383.787	62,37

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	208.741.737.572	1.056.941.174.745
2	Lợi nhuận gộp	(40.928.984.392)	94.492.493.398
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		
4	Thu nhập tài chính	41.856.121.455	19.296.120.785
5	Chi phí tài chính	21.173.368.691	37.363.211.504
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>10.808.122.297</i>	<i>35.168.191.451</i>
6	Chi phí bán hàng	13.715.977.894	49.678.327.928
7	Chi phí quản lý	24.781.221.807	77.908.592.123
8	Lợi nhuận kinh doanh	(58.743.431.329)	(51.161.517.372)
9	Lợi nhuận khác	61.399.303.563	61.274.066.362
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.655.872.234	10.112.548.990
11	Thuế TNDN		9.437.553.012
12	Chi phí thuế TN hoãn lại		6.746.266.928
13	Lợi nhuận sau thuế	2.655.872.234	(6.071.270.950)
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		(422.818.099)
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(5.648.452.851)

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	18.149.025.918
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	15.493.153.684

-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	Đồng	2.655.872.234
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	7.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	4.000.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	3.000.000.000
-	Quỹ khen thưởng BDH hoàn thành vượt KH lợi nhuận	Đồng	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)	Đồng	11.149.025.918
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)	Đồng	11.149.025.918

Do lợi nhuận còn lại thấp nên để lại lợi nhuận mà không chi trả cổ tức.

Điều 6. Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2018; Kế hoạch năm 2019

1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
1	Chủ tịch HĐQT	1	324	322.714	(1,286)	Lương
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	264	0	(264)	Lương
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	180	180	0	Thù lao
4	Trưởng ban kiểm soát	1	180	150.441	(29,559)	Lương
5	Thành viên BKS	2	240	233.161	(6,839)	Lương
6	Thư ký HĐQT	2	36	36	0	Thù lao
	Cộng	9	1.224,0	922,316	(301,684)	

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2019:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
1	Quỹ lương			744
-	Chủ tịch HĐQT	1	27	324
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	15	180
-	Thành viên BKS	2	10	240
2	Quỹ thù lao			336

-	TV HĐQT không chuyên trách	5	5	300
-	Thư ký HĐQT	2	1,5	36
	Cộng	11		1.080

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty < 100% kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 8. Thoái vốn, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên; giải thể, phá sản tại các đơn vị SXKD thua lỗ; Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện. Cụ thể:

- Tiếp tục cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ và của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục hoàn thành thủ tục giải thể hoặc phá sản đối với Công ty CP Khoáng sản Mangan, Công ty CP VLXD và phụ gia sắt thạch Khê.

- Tiếp tục thoái vốn hoặc tổ chức lại sản xuất tại Công ty CP Thiên Ý 2, Công ty cổ phần Vận tải và Xây dựng Mitraco.

- Cơ cấu lại Vốn chủ sở hữu tại 03 đơn vị khối Chăn nuôi nhằm khắc phục khó khăn của hậu khủng hoảng giá và dịch bệnh về lợn vừa qua: Công ty CP Phát triển Nông Lâm Hà Tĩnh, Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc và Công ty CP Chăn nuôi Mitraco.

- Cơ cấu lại Vốn chủ sở hữu (liên danh, liên kết đầu tư, cổ phần hóa hoặc chuyển nhượng vốn) đối với các đơn vị SXKD kém hiệu quả hoặc không phát huy được nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Công ty TNHH Giống và Vật tư nông nghiệp Mitraco.
- + Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển Hạ tầng Mitraco.
- + Công ty Cổ phần Thương mại Mitraco.
- + Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco.
- Chuyển nhượng vốn tại các đơn vị mà Mitraco không có quyền chi phối:
 - + Công ty CP Thủy điện Hương Sơn
 - + Công ty CP Sắt Thạch Khê.
 - + Công ty CPCNTT Lam Hồng
 - + Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh

- + Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco
- + Công ty CP Xăng dầu và Dầu khí Vũng Áng
- Liên danh liên kết đầu tư hoặc chuyển nhượng Các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc TCT không đủ nguồn lực thực hiện:
- + Công ty Thiên Cầm Xanh.
- + Dự án Trung tâm hươu giống Hương Sơn.
- + Dự án Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh.
- + Dự án Nhà máy lúa giống công suất 5000 tấn/năm.

Đồng ý và giao Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, quyết định phương án cụ thể (phá sản, giải thể, thoái vốn, cổ phần hóa, thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng,...) cho từng đơn vị, từng dự án.

Điều 9. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thể mạnh của Tổng công ty, cụ thể:

- Lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản: Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất tấm trần Thạch cao, ...;
- Lĩnh vực cảng biển: Đầu tư thêm cầu cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics,....;
- Lĩnh vực xây dựng: Phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp,...
- Đồng ý và giao HĐQT Tổng công ty lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

Điều 10. Kết quả Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 02 người, gồm:

- (1) Ông Nguyễn Đình Toàn
- (2) Ông Nguyễn Anh Thắng

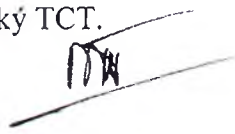
Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP ngày 28/6/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trương Hữu Trung